

Bản án số: 69/2017/HS-ST
Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Ông **Nguyễn Văn Quyền**

Ông **Thái Văn Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hảo Thủy** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Quốc A, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: 16/24 Dương Diện N, khu phố L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Nguyên kế toán trưởng THPT N; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H; vợ: Văn Thị Kim H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Dương Thùy Liên** - Văn phòng luật sư Bùi Điệp và Cộng sự - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Nguyên đơn dân sự:

Trường Trung học phổ thông N:

Đại diện: Bà **Huỳnh Thị Xuân K**, sinh năm 1981. (Có mặt)

Chức vụ: Phó hiệu trưởng trường THPT N

Địa chỉ: số 393 Nguyễn Bình K, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trương Bá V**, sinh năm 1958. (Có mặt)

Nguyên hiệu trưởng trường THPT N

Địa chỉ: số 504 đường Lâm Quang K, khu phố 5, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

2. Ông **Nguyễn Xuân P**, sinh năm 1958. (Có mặt)

Hiệu trưởng trường THPT N

Địa chỉ: số 364, đường Nguyễn Trung T, khu phố 4, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1961. (Có mặt)

Thủ quỹ trường THPT N

Địa chỉ: số 25 Hàm N, phường V, TP R, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

4. Đại diện sở giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang gồm:

Ông **Võ Thanh V** – Chánh thanh tra Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

Ông **Huỳnh Trọng V** – Chuyên viên phòng kế hoạch – tài chính. (Có mặt)

5. Bà **Văn Thị Kim H**, sinh năm 1985 (Vợ bị cáo). (Có mặt)

ĐKTT: 16/24, Dương Diện N, khu phố L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường Trung học phổ thông N có địa chỉ tại số 393 Nguyễn Bình K, Phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang; Chức năng nhiệm vụ Giáo dục Trung học phổ thông.

Ngày 30/12/2008, Trường THPT N ký hợp đồng lao động số 29/HĐ đối với Lê Quốc A để làm kế toán. Đến ngày 20/04/2010 Lê quốc A được Sở Giáo dục và

Đào tạo bổ nhiệm vào ngạch Kế toán viên Trung cấp theo Quyết định số 1409/QĐ. Quá trình thực hiện nhiệm vụ kế toán từ năm 2009 đến năm 2011 Lê Quốc A làm tốt nhiệm vụ được giao. Mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân từ tháng 01 năm 2012 Lê Quốc A đã có hành vi chiếm đoạt tiền của nhà trường, bằng cách lợi dụng nhiệm vụ được giao là Kế toán Lê Quốc A đã chiếm đoạt tiền trích nộp các khoản Bảo hiểm như: Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) từ nguồn tiền Ngân sách Nhà nước cấp hàng năm cho Trường Trung học phổ thông N.

Theo quy định thì hàng tháng, Lê Quốc A lập bảng trích nộp các khoản bảo hiểm là 32,5% của năm 2012 - 2013 (người lao động đóng 9,5%, Nhà nước đóng 23%) và 34,5% các năm 2014 – 2016 (người lao động 10,5%, nhà nước 24%) . Hàng tháng khi lập bảng thanh toán tiền lương để chuyển tiền cho từng giáo viên trong toàn trường, số tiền từng giáo viên phải trích nộp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang tương đương tỷ lệ 9,5% và 10,5% trên tổng số lương của từng giáo viên, sau khi lập xong Lê Quốc A trình ông Trương Bá V là Hiệu trưởng từ năm 2009 đến tháng 07/2014 và ông Nguyễn Xuân P là Hiệu trưởng từ tháng 08/2014 đến nay ký bản lương chuyển tiền lương vào tài khoản từng cá nhân tại Ngân hàng. Sau khi Hiệu trưởng ký xong thì Lê Quốc A gỡ bỏ các trang giữa không có chữ ký của Hiệu trưởng giữ lại trang cuối có chữ ký hiệu trưởng, rồi tiến hành sửa lại các trang đã gỡ bỏ không chuyển số tiền trích nộp 9,5% và 10,5% của từng giáo viên sang Bảo hiểm xã hội mà chuyển hết vào tài khoản của Lê Quốc A, sau đó đem bảng lương ra Ngân hàng chuyển khoản mà không bị phát hiện. Số tiền trích nộp bảo hiểm của từng giáo viên Lê Quốc A đã chiếm đoạt, bằng thủ đoạn nêu trên từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 10/2016, tổng cộng 58 tháng Lê Quốc A đã chiếm đoạt tổng cộng là **2.914.081.627** đồng, theo Quốc A khai tháng ít nhất là tháng 01/2012 là khoảng 30.000.000 đồng, tháng nhiều nhất là tháng 10/2016 là khoảng 63.000.000 đồng. Như vậy, số tiền phải nộp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang theo quy định là 32,5% và 34,5% các khoản bảo hiểm, nhưng do Lê Quốc A đã chiếm đoạt hết số tiền 9,5% và 10,5% như đã nêu trên, còn lại 23% và 24% nhà trường trích nộp từ tiền ngân sách cấp cho toàn thể giáo viên trong toàn trường không đủ để nộp theo quy định, từ đó để chiếm đoạt số tiền nói trên Lê Quốc A đã làm khống số liệu từ 23% và 24% số tiền nhà trường đóng cho người lao động thành 32,5% và 34,5% bằng cách nâng khống tổng hệ số lương toàn trường lên khoảng 100 hệ số mỗi tháng để số tiền trích nộp cho Bảo hiểm xã hội cao hơn, bù lại phần Lê Quốc A đã chiếm đoạt là 9,5% và 10,5% theo từng năm, sau đó trình Hiệu trưởng ký, do tin tưởng nên Hiệu trưởng Trương Bá V và Nguyễn Xuân P không kiểm tra lại tổng hệ số lương của toàn thể giáo viên trong toàn trường, nên không phát hiện Lê Quốc A làm khống, do đó đã ký Bảng tính thu các khoản bảo hiểm, Lê Quốc A mang sang Kho bạc để Kho bạc chuyển tiền cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang. Bằng thủ đoạn nêu trên Lê Quốc A đã chiếm đoạt trót lọt số tiền trên trong một thời gian dài mà không bị phát hiện.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do lo sợ bị phát hiện, đến ngày 20/12/2016 Lê Quốc A đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong quá trình điều tra Lê Quốc A đã nộp khắc phục được số tiền là **1.322.967.437** đồng, còn lại **1.591.114.190** đồng chưa khắc phục.

Bằng các thủ đoạn nêu trên từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 10/2016, Lê Quốc Anh đã chiếm đoạt của Trường Trung học phổ thông N tổng số tiền là **2.914.081.627** đồng, theo kết quả giám định của Sở Tài chính số 55 ngày 03/4/2017.

Tại bản cáo trạng số: 06/KSĐT-KT ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Quốc Anh về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 278, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc A mức án 18 – 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự tuyên buộc bị cáo Lê Quốc A bồi thường cho trường THPT Nguyễn Trung Trực số tiền 2.914.081.627 đồng. Khấu trừ số tiền 1.322.967.437 đồng bị cáo đã khắc phục.

**Luật sư Liên bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Luật sư nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Quốc A về tội “Tham ô tài sản”. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã khắc phục hậu quả cho nhà trường, gia đình có công với cách mạng. Từ những lý do nêu trên kính mong Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Quốc A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện nguyên đơn dân sự bà Huỳnh Thị Xuân K yêu cầu bị cáo Lê Quốc A bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho trường THPT N và xin giảm án cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm được trở về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lê Quốc A được Trường Trung học phổ thông N ký hợp đồng lao động số 29/HĐ ngày 30/12/2008 nhiệm vụ làm kế toán. Đến ngày 20/04/2010 Lê Quốc A được bổ nhiệm vào ngạch Kế toán viên Trung cấp theo Quyết định số 1409/QĐ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình làm việc Lê Quốc A đã lợi dụng nhiệm vụ được giao, từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 10 năm 2016, Lê Quốc A đã chiếm đoạt tổng số tiền là 2.914.081.627 đồng của Trường THPT N để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 điều 278 BLHS. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Quốc A về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo vô cùng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, làm thiệt hại 2.914.081.627 đồng của Trường THPT N, gây nên hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương biện pháp nhằm ngăn chặn và đẩy lùi nạn tham nhũng nhưng thực tế vẫn chưa mang lại hiệu quả cao, tình trạng tham ô, tham nhũng vẫn rất nghiêm trọng. Đây chính là nguy cơ làm suy yếu chế độ, làm giảm lòng tin của nhân dân vào sự quản lý Nhà nước. Bị cáo đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ mình được giao, lợi dụng sự thiếu kiểm tra giám sát của cấp trên để thực hiện sai quy định nhằm chiếm đoạt tài sản của Nhà nước phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Điều này thể hiện ý thức của bị cáo đã xem nhẹ tài sản Nhà nước, thực hiện hành vi phạm tội liên tục nhiều lần, đến nay còn hơn 01 tỷ đồng không có khả năng bồi thường cho nhà trường. Do đó, cần quyết định cho bị cáo mức án nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả gây ra của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo có tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, lẽ ra phải quyết định cho bị cáo mức án cao của khung hình phạt cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian thật dài để bị cáo tự suy ngẫm về hành vi sai trái của mình. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong

gia đình, bị cáo phải nuôi con còn nhỏ, sau khi phạm tội bị cáo đến công an đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, một phần quan điểm bào chữa của vị luật sư áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 bộ luật hình sự, quyết định cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đối với ông Trương Bá V (Hiệu trưởng từ năm 2009 đến tháng 7/2014) đã ký Bảng tính thu các khoản bảo hiểm với tổng số tiền 1.399.926.630 đồng, ông Nguyễn Xuân P (Hiệu trưởng từ tháng 8/2014 cho đến nay) đã ký 1.514.154.997 đồng. Trong quá trình công tác ông Trương Bá V và ông Nguyễn Xuân P đã quá tin tưởng, thiếu kiểm tra nên đã ký từ đó Lê Quốc A tham ô trót lọt số tiền đặc biệt lớn của Trường THPT N trong một thời gian dài mà không bị phát hiện. Hành vi của ông Trương Bá V và ông Nguyễn Xuân P có dấu hiệu Thiếu trách nhiệm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kiên Giang sẽ tiến hành xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm bồi thường: Toàn bộ số tiền 2.914.081.627 đồng bị cáo Lê Quốc A đã chiếm đoạt của trường THPT N thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường là 1.322.967.437 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 1.591.114.190 đồng.

[5] Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Quốc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Quốc A** phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 278; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quốc A 17 (mười bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 5 điều 278 Bộ luật hình sự.

Cấm bị cáo Lê Quốc A đảm nhiệm chức vụ quản lý 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Về trách nhiệm bồi thường:

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005.

Buộc bị cáo Lê Quốc A phải có trách nhiệm bồi thường cho trường Trung học phổ thông N số tiền 2.914.081.627 đồng. Khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường là 1.322.967.437 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 1.591.114.190 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi một triệu một trăm mười bốn ngàn một trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường xong số tiền trên thì hàng tháng phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 59.733.425 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- THA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- Người BH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến